

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh Nam Định
lĩnh vực Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính
nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2022 của
UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ
trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Nam Định giai đoạn 2022-2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 145/TTr-SXD ngày
22 tháng 11 năm 2024 về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh Nam
Định lĩnh vực Xây dựng.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 10 thủ tục hành chính nội bộ lĩnh
vực Xây dựng trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản
lý của UBND tỉnh Nam Định (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc
Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định; Chủ
tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu
trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh; Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP5, VP11.

CHỦ TỊCH

Nam Định Nghị

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG TỈNH NAM ĐỊNH
LĨNH VỰC XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định)

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH	
1	Xây dựng, phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở cấp tỉnh	Nhà ở
2	Xây dựng, phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở cấp tỉnh	
3	Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở cấp tỉnh	
4	Điều chỉnh Kế hoạch phát triển nhà ở cấp tỉnh	
5	Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chung thị trấn, đô thị loại V chưa công nhận là thị trấn và đô thị mới loại V	Quy hoạch xây dựng
6	Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu đô thị	
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN	
1	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	Quy hoạch xây dựng
2	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	
3	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư/Thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư	Hoạt động xây dựng
C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ	
1	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư/Thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư	Hoạt động xây dựng

Phụ lục I

Phần II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Xây dựng, phê duyệt chương trình phát triển nhà ở cấp tỉnh

Trình tự thực hiện:

- Sở Xây dựng lập tờ trình đề xuất xây dựng chương trình phát triển nhà ở cấp tỉnh gửi UBND tỉnh xem xét phê duyệt bao gồm đề cương chi tiết, dự toán kinh phí xây dựng chương trình phát triển nhà ở, tiến độ và phương thức tự thực hiện hoặc thuê đơn vị có kinh nghiệm về việc xây dựng chương trình phát triển nhà ở để thực hiện.

- Trong thời gian tối đa 45 ngày, kể từ ngày nhận được tờ trình của Sở Xây dựng, UBND tỉnh có trách nhiệm xem xét, phê duyệt đề xuất xây dựng chương trình phát triển nhà ở.

- Căn cứ nội dung phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, trường hợp Sở Xây dựng trực tiếp thực hiện thì tổ chức triển khai xây dựng chương trình phát triển nhà ở theo tiến độ đã được phê duyệt; trường hợp thuê đơn vị tư vấn thực hiện thì Sở Xây dựng tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Trong quá trình xây dựng chương trình phát triển nhà ở, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các cơ quan có liên quan của địa phương có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng, đơn vị tư vấn để tổ chức khảo sát; tổng hợp, cung cấp số liệu; xây dựng chương trình phát triển nhà ở.

- Sau khi hoàn thành xây dựng dự thảo chương trình phát triển nhà ở, Sở Xây dựng phải gửi văn bản lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan chức năng và tổ chức có liên quan của địa phương.

Trong thời hạn tối đa 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Sở Xây dựng, các cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến phải gửi văn bản trả lời Sở Xây dựng.

- Trong thời hạn tối đa 45 ngày, kể từ ngày gửi văn bản góp ý, Sở Xây dựng có trách nhiệm hoàn thiện, chỉnh sửa nội dung dự thảo chương trình phát triển nhà ở; lập Tờ trình gửi Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho ý kiến để trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

- Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chương trình phát triển nhà ở, trong thời gian tối đa 15 ngày, Ủy ban nhân dân tỉnh phải ban hành Quyết định phê duyệt chương trình phát triển nhà ở cấp tỉnh và đăng tải chương trình này trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, đồng thời gửi cho Sở Xây dựng để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng và gửi chương trình về Bộ Xây dựng để theo dõi thực hiện.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

Thành phần hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh bao gồm:
- + Tờ trình của Sở Xây dựng.

- + Dự thảo chương trình phát triển nhà ở.
- + Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức.
- + Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chương trình phát triển nhà ở.

- Nội dung trình Hội đồng nhân dân thông qua bao gồm: Mục tiêu, chỉ tiêu phát triển nhà ở; nhu cầu về nguồn vốn để phát triển nhà ở; dự kiến diện tích đất để phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang, nhà ở phục vụ tái định cư, nhà ở công vụ, cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư (nếu có) và các giải pháp để thực hiện chương trình phát triển nhà ở.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn tối đa 15 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chương trình phát triển nhà ở

Đối tượng thực hiện: Sở Xây dựng

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan.

Kết quả thực hiện: Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh kèm theo thuyết minh chương trình phát triển nhà ở của tỉnh.

Phí, lệ phí: Không quy định.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

Yêu cầu, điều kiện: Phù hợp chiến lược phát triển nhà ở quốc gia; Quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; kết quả thực hiện chương trình phát triển nhà ở cấp tỉnh kỳ trước; hiện trạng nhà ở; nhu cầu về nhà ở trong giai đoạn xây dựng chương trình phát triển nhà ở cấp tỉnh. (Khoản 1 Điều 26 Luật Nhà ở năm 2023).

Căn cứ pháp lý:

- Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023.

- Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở năm 2023.

2. Xây dựng, phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở cấp tỉnh

Trình tự thực hiện:

- Sở Xây dựng lập Tờ trình gửi Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt bao gồm các nội dung: đề cương chi tiết, dự toán kinh phí xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở, tiến độ và phương thức tự thực hiện hoặc thuê đơn vị tư vấn có kinh nghiệm về việc xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở để thực hiện.

Đối với việc xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở cho 05 năm của đầu kỳ chương trình phát triển nhà ở thì trong thời hạn tối đa 15 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chương trình phát triển nhà ở, Sở Xây dựng phải lập báo cáo đề xuất quy định tại điểm này gửi Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

Đối với việc xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở 05 năm tiếp theo của kỳ chương trình phát triển nhà ở thì Sở Xây dựng phải lập đề xuất gửi Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt trước ngày 30 tháng 6 của năm cuối kỳ kế hoạch trước đó.

- Trong thời hạn tối đa 30 ngày, kể từ ngày nhận được tờ trình của Sở Xây

dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt đề xuất xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở cấp tỉnh.

- Căn cứ phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, trường hợp Sở Xây dựng trực tiếp thực hiện thì phải tổ chức triển khai xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở theo tiến độ đã được phê duyệt; trường hợp thuê đơn vị tư vấn thực hiện thì Sở Xây dựng tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Trong quá trình xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan của địa phương có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng, đơn vị tư vấn để tổ chức khảo sát; tổng hợp, cung cấp số liệu; xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở; trường hợp trong kế hoạch có sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thì trong nội dung phải nêu cụ thể danh mục dự án có sử dụng vốn, số vốn cần bố trí, giai đoạn giải ngân trong kỳ kế hoạch để lấy ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Sau khi hoàn thành xây dựng dự thảo kế hoạch phát triển nhà ở, Sở Xây dựng phải gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức quy định tại điểm c khoản này.

Trong thời hạn tối đa 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Sở Xây dựng, các cơ quan được lấy ý kiến phải gửi văn bản trả lời Sở Xây dựng.

- Trong thời hạn tối đa 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản góp ý, Sở Xây dựng phối hợp cùng đơn vị tư vấn (nếu có) hoàn thiện nội dung dự thảo kế hoạch phát triển nhà ở, lập tờ trình gửi Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt.

- Trong thời hạn tối đa 15 ngày, kể từ ngày nhận được tờ trình của Sở Xây dựng, UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kế hoạch phát triển nhà ở.

Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định phê duyệt, UBND tỉnh phải đăng tải công khai kế hoạch phát triển nhà ở trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, đồng thời gửi cho Sở Xây dựng để đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan này và gửi về Bộ Xây dựng để theo dõi việc thực hiện.

- Trước ngày 31 tháng 12 của năm cuối kỳ kế hoạch, UBND tỉnh phải tổ chức xây dựng, phê duyệt kế hoạch phát triển nhà ở cho kỳ tiếp theo.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Sở Xây dựng
- Dự thảo kế hoạch phát triển nhà ở.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn tối đa 15 ngày, kể từ ngày nhận được tờ trình của Sở Xây dựng.

Đối tượng thực hiện: Sở Xây dựng.

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan.

Kết quả thực hiện: Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh kèm theo Thuyết minh Kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh.

Phí, lệ phí: Không quy định.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

Yêu cầu, điều kiện: Chương trình phát triển nhà ở cấp tỉnh; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; kết quả thực hiện kế hoạch phát triển nhà ở cấp tỉnh kỳ trước; hiện trạng nhà ở; nhu cầu về nhà ở trong giai đoạn xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở cấp tỉnh (Khoản 2 Điều 26 Luật Nhà ở năm 2023).

Căn cứ pháp lý:

- Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023.
- Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở năm 2023.

3. Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở cấp tỉnh

Trình tự thực hiện:

- Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Nhà ở năm 2023, Sở Xây dựng lập tờ trình đề xuất điều chỉnh chương trình phát triển nhà ở gửi UBND tỉnh xem xét, phê duyệt bao gồm các nội dung: đề cương chi tiết, dự toán kinh phí điều chỉnh chương trình phát triển nhà ở, tiến độ và dự kiến đơn vị, cơ quan xây dựng chương trình điều chỉnh.

- Trình tự điều chỉnh chương trình phát triển nhà ở cấp tỉnh được thực hiện theo quy định như đối với xây dựng, phê duyệt chương trình phát triển nhà ở cấp tỉnh.

- Thời gian xây dựng, phê duyệt điều chỉnh chương trình phát triển nhà ở tối đa là 12 tháng, kể từ khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Nhà ở năm 2023.

Trường hợp các địa phương đã phê duyệt chương trình phát triển nhà ở mà trong chương trình chưa có chỉ tiêu về phát triển nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân hoặc đã có chỉ tiêu cho các đối tượng này nhưng Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đề nghị điều chỉnh chỉ tiêu thì UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định bổ sung hoặc điều chỉnh các chỉ tiêu này trong chương trình phát triển nhà ở; việc bổ sung, điều chỉnh các chỉ tiêu này chỉ thực hiện một lần trong cả giai đoạn chương trình đã phê duyệt.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

Thành phần hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh bao gồm:
 - + Tờ trình của Sở Xây dựng.
 - + Dự thảo điều chỉnh chương trình phát triển nhà ở.
 - + Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức.
 - + Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chương trình phát triển nhà ở.

- Nội dung trình Hội đồng nhân dân thông qua bao gồm: Sự cần thiết phải điều chỉnh chương trình; nội dung điều chỉnh; nguồn vốn để thực hiện nội dung điều chỉnh; giải pháp để thực hiện nội dung điều chỉnh; trách nhiệm của UBND các cấp và các cơ quan chức năng của địa phương trong việc thực hiện chương

trình điều chỉnh.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn tối đa 15 ngày kể từ Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua điều chỉnh chương trình phát triển nhà ở.

Đối tượng thực hiện: Sở Xây dựng.

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan.

Kết quả thực hiện: Quyết định phê duyệt điều chỉnh chương trình phát triển nhà ở của UBND tỉnh kèm theo Thuyết minh điều chỉnh chương trình phát triển nhà ở của tỉnh.

Phí, lệ phí: Không quy định.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Việc điều chỉnh chương trình phát triển nhà ở cấp tỉnh được thực hiện khi có thay đổi một trong các nội dung quy định tại các điểm c, d, đ hoặc h khoản 1 Điều 27 của Luật Nhà ở năm 2023 do điều chỉnh quy hoạch tỉnh hoặc do phê duyệt quy hoạch tỉnh trong giai đoạn mới hoặc do thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh. (Khoản 1 Điều 28 Luật Nhà ở năm 2023).

Căn cứ pháp lý:

- Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023.
- Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở năm 2023.

4. Điều chỉnh Kế hoạch phát triển nhà ở cấp tỉnh

Trình tự thực hiện:

- Sau khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 28 của Luật Nhà ở năm 2023, Sở Xây dựng lập đề xuất gửi UBND tỉnh xem xét, phê duyệt bao gồm các nội dung: Kế hoạch thực hiện, đề cương chi tiết, dự toán kinh phí điều chỉnh kế hoạch phát triển nhà ở; trong đó nêu rõ sự cần thiết phải điều chỉnh kế hoạch phát triển nhà ở.

- Sau khi UBND tỉnh phê duyệt đề xuất thì trình tự, thủ tục điều chỉnh kế hoạch phát triển nhà ở được thực hiện đối với xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở cấp tỉnh.

- Thời gian xây dựng, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch phát triển nhà ở cấp tỉnh tối đa là 06 tháng, kể từ khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 28 của Luật Nhà ở năm 2023.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Sở Xây dựng.
- Dự thảo điều chỉnh kế hoạch phát triển nhà ở.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn tối đa 15 ngày, kể từ ngày nhận được tờ trình của Sở Xây dựng.

Đối tượng thực hiện: Sở Xây dựng.

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan.

Kết quả thực hiện: Quyết định phê duyệt điều chỉnh kế hoạch phát triển nhà ở của Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo Thuyết minh điều chỉnh kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh.

Phí, lệ phí: Không quy định.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

Yêu cầu, điều kiện: Khi có điều chỉnh nội dung chương trình phát triển nhà ở cấp tỉnh đã được phê duyệt; có điều chỉnh nội dung liên quan đến nhà ở trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh đã được quyết định; trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 65 của Luật Nhà ở năm 2023 nếu kế hoạch cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư được xây dựng, phê duyệt chung với kế hoạch phát triển nhà ở cấp tỉnh.

Căn cứ pháp lý:

- Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023.

- Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở năm 2023.

5. Thẩm định, phê duyệt đề án quy hoạch chung thị trấn, đô thị loại V chưa công nhận là thị trấn và đô thị mới loại V

Trình tự thực hiện:

- Cơ quan đề nghị thẩm định gửi hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt đề án quy hoạch chung thị trấn, đô thị loại V chưa công nhận là thị trấn và đô thị mới loại V đến Sở Xây dựng.

- Trường hợp hồ sơ không đảm bảo theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Sở Xây dựng có văn bản thông báo trả hồ sơ gửi đến cơ quan đề nghị thẩm định.

- Sở Xây dựng tổ chức thẩm định không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- UBND tỉnh phê duyệt không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

Thành phần hồ sơ:

- Hồ sơ trình Sở Xây dựng thẩm định: Theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ bao gồm: Tờ trình đề nghị thẩm định đề án; Thuyết minh nội dung đề án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ; dự thảo quy định quản lý theo đề án quy hoạch đô thị; dự thảo quyết định phê duyệt đề án; các phụ lục tính toán kèm theo; các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ theo quy định; các văn bản pháp lý có liên quan.

- Hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt: Theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ bao gồm: Tờ trình đề nghị phê duyệt đề án; Thuyết minh nội dung đề án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ; dự thảo quy định quản lý theo đề án quy hoạch đô thị; dự thảo quyết định phê duyệt đề án; các phụ lục tính toán kèm theo; các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ

theo quy định; các văn bản pháp lý có liên quan (trong đó có văn bản thông báo kết quả thẩm định của Sở Xây dựng).

Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

Đối tượng thực hiện TTHC: UBND các huyện, thành phố.

Cơ quan thẩm định đồ án: Sở Xây dựng.

Cơ quan phê duyệt đồ án: UBND tỉnh.

Kết quả thực hiện: Văn bản thông báo kết quả thẩm định đồ án; Quyết định phê duyệt đồ án.

Phí, lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

Yêu cầu, điều kiện: Không quy định.

Căn cứ pháp lý:

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009.
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018.
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.
- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.
- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng về quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

6. Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu đô thị

Trình tự thực hiện:

- Cơ quan đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch gửi hồ sơ đề nghị thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch đến Sở Xây dựng.
- Trường hợp hồ sơ không đảm bảo theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Sở Xây dựng có văn bản thông báo trả hồ sơ gửi đến cơ quan đề nghị thẩm định.
- Sở Xây dựng tổ chức thẩm định không quá 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.
- UBND tỉnh phê duyệt không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

Thành phần hồ sơ:

- Hồ sơ trình Sở Xây dựng thẩm định: Theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ bao gồm: Tờ trình

đề nghị thẩm định đồ án; Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ; dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị; dự thảo quyết định phê duyệt đồ án; các phụ lục tính toán kèm theo; các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ theo quy định; các văn bản pháp lý có liên quan.

- Hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt: Theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ bao gồm: Tờ trình đề nghị phê duyệt đồ án; Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ; dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị; dự thảo quyết định phê duyệt đồ án; các phụ lục tính toán kèm theo; các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ theo quy định; các văn bản pháp lý có liên quan (trong đó có văn bản thông báo kết quả thẩm định của Sở Xây dựng).

Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

Đối tượng thực hiện TTHC: UBND các huyện, thành phố.

Cơ quan thẩm định đồ án: Sở Xây dựng.

Cơ quan phê duyệt đồ án: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Kết quả thực hiện: Văn bản thông báo kết quả thẩm định đồ án; Quyết định phê duyệt đồ án.

Phí, lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

Yêu cầu, điều kiện: Không quy định.

Căn cứ pháp lý:

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018.

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng về quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện

Trình tự thực hiện:

- Cơ quan đề nghị thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch gửi hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đến Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND cấp huyện.

- Trường hợp hồ sơ không đảm bảo theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng có văn bản thông báo trả hồ sơ gửi đến cơ quan đề nghị thẩm định.

- Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng tổ chức thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- UBND cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành tại UBND cấp huyện.

Thành phần hồ sơ:

- Hồ sơ trình Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng thẩm định: Theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ bao gồm: Tờ trình đề nghị thẩm định; thuyết minh nội dung nhiệm vụ; dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ; bản vẽ in màu thu nhỏ; các văn bản pháp lý có liên quan.

- Hồ sơ trình UBND huyện phê duyệt: Theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ bao gồm: Tờ trình đề nghị phê duyệt; thuyết minh nội dung nhiệm vụ; dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ; bản vẽ in màu thu nhỏ; các văn bản pháp lý có liên quan (trong đó có văn bản thông báo kết quả thẩm định của Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng và ý kiến của Sở Xây dựng).

Đối tượng thực hiện TTHC: UBND các thị trấn, Chủ đầu tư được giao lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết.

Cơ quan thẩm định đồ án: Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng.

Cơ quan phê duyệt đồ án: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Kết quả thực hiện: Văn bản thông báo kết quả thẩm định nhiệm vụ; Quyết định phê duyệt nhiệm vụ.

Phí, lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

Yêu cầu, điều kiện: Không quy định.

Căn cứ pháp lý:

- Luật Quy hoạch đô thị.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018.

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng về quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

2. Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện

Trình tự thực hiện:

- Cơ quan đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch gửi hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết đến Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND cấp huyện.

- Trường hợp hồ sơ không đảm bảo theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng có văn bản thông báo trả hồ sơ gửi đến cơ quan đề nghị thẩm định, phê duyệt.

- Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng tổ chức thẩm định đồ án quy hoạch, đồ án điều chỉnh quy hoạch không quá 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- UBND cấp huyện phê duyệt đồ án quy hoạch, đồ án điều chỉnh quy hoạch không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành tại UBND cấp huyện.

Thành phần hồ sơ:

- Hồ sơ trình Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng thẩm định: Theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ bao gồm: Tờ trình đề nghị thẩm định đồ án; Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ; dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị; dự thảo quyết định phê duyệt đồ án; các phụ lục tính toán kèm theo; các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ theo quy định; các văn bản pháp lý có liên quan.

- Hồ sơ trình UBND huyện phê duyệt: Theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ bao gồm: Tờ trình đề nghị thẩm định đồ án; Thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ; dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị; dự thảo quyết định phê duyệt đồ án; các phụ lục tính toán kèm theo; các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ theo quy định; các văn bản pháp lý có liên quan (trong đó có văn bản thông báo kết quả thẩm định của Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng và ý kiến của Sở Xây dựng).

Đối tượng thực hiện TTHC: UBND các thị trấn, Chủ đầu tư được giao lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết.

Cơ quan thẩm định đồ án: Phòng Quản lý đô thị/Phòng Kinh tế hạ tầng.

Cơ quan phê duyệt đồ án: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Kết quả thực hiện: Văn bản thông báo kết quả thẩm định đồ án; Quyết định phê duyệt đồ án.

Phí, lệ phí: Theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

Yêu cầu, điều kiện: Không quy định.

Căn cứ pháp lý:

- Luật Quy hoạch đô thị.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018.

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng về quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch

3. Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư/Thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư

Trình tự thực hiện:

- Người đề nghị thẩm định trình 01 bộ hồ sơ đến UBND các huyện, thành phố để tổ chức thẩm định. Hồ sơ trình thẩm định được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành tại UBND cấp huyện.

- Cơ quan được giao chủ trì thẩm định thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định. Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi tiếp nhận hồ sơ thẩm định, cơ quan được giao chủ trì thẩm định thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm:

- + Xem xét, gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định đến người đề nghị thẩm định (nếu cần, việc yêu cầu bổ sung hồ sơ chỉ được yêu cầu một lần trong quá trình thẩm định). Trường hợp cần lấy ý kiến phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan, cơ quan chủ trì thẩm định yêu cầu người trình thẩm định bổ sung hồ sơ đối với những nội dung lấy ý kiến.

- Cơ quan được giao chủ trì thẩm định thuộc UBND cấp huyện trả lại hồ sơ trình thẩm định và có văn bản gửi người đề nghị thẩm định nêu rõ lý do trả hồ sơ đối với hồ sơ trình thẩm định thuộc một trong các trường hợp sau:

- + Trình thẩm định không đúng với thẩm quyền của cơ quan chủ trì thẩm

định hoặc người đề nghị thẩm định không đúng thẩm quyền theo quy định.

+ Hồ sơ trình thẩm định không bảo đảm về tính pháp lý hoặc không hợp lệ theo quy định.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan được giao chủ trì thẩm định thuộc UBND cấp huyện có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, nếu người đề nghị thẩm định không thực hiện việc bổ sung hồ sơ thì Cơ quan được giao chủ trì thẩm định thuộc UBND cấp huyện dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

- Cơ quan được giao chủ trì thẩm định thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thẩm định theo đúng nội dung quy định tại khoản 3 Điều 57 Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14), khoản 6 Điều 12 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

- Cơ quan được giao chủ trì thẩm định thuộc UBND cấp huyện được mời tổ chức, cá nhân có chuyên môn, kinh nghiệm tham gia thẩm định hoặc yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực để thẩm tra các nội dung cần thiết làm cơ sở cho việc thẩm định.

- Trong quá trình thẩm định, Cơ quan được giao chủ trì thẩm định thuộc UBND cấp huyện có quyền tạm dừng thẩm định (không quá 01 lần) và thông báo kịp thời đến người đề nghị thẩm định các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định. Trường hợp các lỗi, sai sót nêu trên không thể khắc phục được trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan chủ trì thẩm định thông báo các lỗi, sai sót thì Cơ quan được giao chủ trì thẩm định thuộc UBND cấp huyện dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

- Cơ quan được giao chủ trì thẩm định thuộc UBND cấp huyện tổng hợp kết quả thẩm định; ý kiến của các cơ quan thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan (nếu có). Mẫu văn bản thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng tham khảo theo Mẫu số 02a Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP (được bổ sung tại Nghị định số 35/2023/NĐ-CP).

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành tại UBND cấp huyện.

Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình thẩm định theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Quy định này.

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng theo quy định pháp luật đầu tư công.

- Văn bản của cấp có thẩm quyền về nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án.

- Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có).

- Văn bản/Quyết định phê duyệt và bản vẽ kèm theo của các loại quy hoạch:

Quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch; Quy hoạch phân khu xây dựng đối với trường hợp không có yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng; phương án tuyến, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận đối với công trình xây dựng theo tuyến.

- Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường).

- Các thủ tục về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình các văn bản này tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, nhưng phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định 05 ngày làm việc. Trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu thực hiện thủ tục lấy ý kiến về giải pháp phòng cháy và chữa cháy của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo cơ chế một cửa liên thông khi thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng tại Cơ quan được giao chủ trì thẩm định thuộc UBND cấp huyện thì chủ đầu tư nộp bổ sung 01 bộ hồ sơ theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;”.

- Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án: Cấp điện, cấp nước, thoát nước thải, đấu nối giao thông, các văn bản thỏa thuận về kết nối hạ tầng khác (nếu có).

- Văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (nếu có).

- Kết quả thẩm định đối với dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

- Kết quả thực hiện các thủ tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

- Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt.

- Thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế công nghệ (nếu có) và tổng mức đầu tư xây dựng (kèm theo các tài liệu về thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan để xác định tổng mức đầu tư; báo giá, kết quả thẩm định giá; việc áp dụng, tham khảo hệ thống định mức xây dựng, giá xây dựng công trình và các công cụ cần thiết khác theo quy định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố; việc vận dụng, tham khảo dữ liệu về chi phí của công trình tương tự và các công cụ cần thiết khác để xác định dự toán xây dựng công trình; danh mục định mức dự toán mới, định mức dự toán điều chỉnh (nếu có) và phương pháp xác định; xác định danh mục các định mức cần tổ chức khảo sát trong quá trình thi công xây dựng).

- Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu

khảo sát xây dựng, nhà thầu lập thiết kế xây dựng; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư.

- Kết quả thực hiện các thủ tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ (trường hợp có gửi lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, cơ quan chuyên môn về xây dựng sẽ đề nghị bổ sung số lượng hồ sơ cho phù hợp).

Thời hạn giải quyết: 15 ngày.

Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Kết quả thực hiện: Kết quả thực hiện thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng/Kết quả thực hiện thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

Phí, lệ phí: Theo Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng/thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

Yêu cầu, điều kiện: Không quy định

Căn cứ pháp lý:

- Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018.

- Luật Xây dựng ngày 18/06/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020.

- Luật Kiến trúc ngày 13/06/2019.

- Luật sửa đổi, bổ sung điều 6 và phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22/11/2016.

- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung các nghị định lĩnh vực quản lý nhà nước Bộ Xây dựng.

Mẫu số 01. Tờ trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng/thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng/thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

Kính gửi: (Cơ quan chuyên môn về xây dựng)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Loại, nhóm dự án:
3. Loại và cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.
4. Người quyết định đầu tư:
5. Chủ đầu tư (nếu có) hoặc tên đại diện tổ chức và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư: (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)
9. Thời gian thực hiện:
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật:
12. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
13. Hình thức quản lý dự án:
14. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý: *liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Nghị định 15/2021/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 6 Điều 12 Nghị định 35/2023/NĐ-CP.*

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;
- Thuyết minh báo cáo kinh tế kỹ thuật (*bao gồm tổng mức đầu tư; Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu được lựa chọn áp dụng*).
- Thiết kế bản vẽ thi công bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có);
- Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;
- Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có).

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung nêu trên.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư/Thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư

Trình tự thực hiện:

- Người đề nghị thẩm định trình 01 bộ hồ sơ đến UBND cấp xã để tổ chức thẩm định. Hồ sơ trình thẩm định được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành tại UBND cấp xã.

- Cơ quan được giao chủ trì thẩm định thuộc UBND cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định. Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi tiếp nhận hồ sơ thẩm định, Cơ quan được giao chủ trì thẩm định thuộc UBND cấp xã có trách nhiệm:

+ Xem xét, gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định đến người đề nghị thẩm định (nếu cần, việc yêu cầu bổ sung hồ sơ chỉ được yêu cầu một lần trong quá trình thẩm định). Trường hợp cần lấy ý kiến phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan, cơ quan chủ trì thẩm định yêu cầu người trình thẩm định bổ sung hồ sơ đối với những nội dung lấy ý kiến.

- Cơ quan được giao chủ trì thẩm định thuộc UBND cấp xã trả lại hồ sơ trình thẩm định và có văn bản gửi người đề nghị thẩm định nêu rõ lý do trả hồ sơ đối với hồ sơ trình thẩm định thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Trình thẩm định không đúng với thẩm quyền của cơ quan chủ trì thẩm định hoặc người đề nghị thẩm định không đúng thẩm quyền theo quy định.

+ Hồ sơ trình thẩm định không bảo đảm về tính pháp lý hoặc không hợp lệ theo quy định.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan được giao chủ trì thẩm định thuộc UBND cấp xã có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, nếu người đề nghị thẩm định không thực hiện việc bổ sung hồ sơ thì Cơ quan được giao chủ trì thẩm định thuộc UBND cấp xã dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

- Cơ quan được giao chủ trì thẩm định thuộc UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức thẩm định theo đúng nội dung quy định tại khoản 3 Điều 57 Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14), khoản 6 Điều 12 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

- Cơ quan được giao chủ trì thẩm định thuộc UBND cấp xã được mời tổ chức, cá nhân có chuyên môn, kinh nghiệm tham gia thẩm định hoặc yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực để thẩm tra các nội dung cần thiết làm cơ sở cho việc thẩm định.

- Trong quá trình thẩm định, Cơ quan được giao chủ trì thẩm định thuộc UBND cấp xã có quyền tạm dừng thẩm định (không quá 01 lần) và thông báo kịp thời đến người đề nghị thẩm định các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định. Trường hợp các lỗi, sai sót nêu trên không thể khắc phục được trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan chủ trì thẩm định thông báo các lỗi, sai sót thì Cơ quan được giao chủ trì

thẩm định thuộc UBND cấp xã dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

- Cơ quan được giao chủ trì thẩm định thuộc UBND cấp xã tổng hợp kết quả thẩm định; ý kiến của các cơ quan thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan (nếu có). Mẫu văn bản thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng tham khảo theo Mẫu số 02a Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP (được bổ sung tại Nghị định số 35/2023/NĐ-CP).

Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành tại UBND cấp xã.

Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình thẩm định theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Quy định này.

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng theo quy định pháp luật đầu tư công.

- Văn bản của cấp có thẩm quyền về nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án.

- Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có).

- Văn bản/Quyết định phê duyệt và bản vẽ kèm theo của các loại quy hoạch: Quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch; Quy hoạch phân khu xây dựng đối với trường hợp không có yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng; phương án tuyến, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận đối với công trình xây dựng theo tuyến.

- Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường).

- Các thủ tục về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình các văn bản này tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, nhưng phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định 05 ngày làm việc. Trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu thực hiện thủ tục lấy ý kiến về giải pháp phòng cháy và chữa cháy của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo cơ chế một cửa liên thông khi thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng tại Cơ quan được giao chủ trì thẩm định thuộc UBND cấp huyện thì chủ đầu tư nộp bổ sung 01 bộ hồ sơ theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;”.

- Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án: Cấp điện, cấp nước, thoát nước thải, đấu nối giao thông, các văn bản thỏa thuận về kết nối hạ tầng khác (nếu có).

- Văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chương ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (nếu có).

- Kết quả thẩm định đối với dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.
- Kết quả thực hiện các thủ tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).
- Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt.
- Thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế công nghệ (nếu có) và tổng mức đầu tư xây dựng (kèm theo các tài liệu về thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan để xác định tổng mức đầu tư; báo giá, kết quả thẩm định giá; việc áp dụng, tham khảo hệ thống định mức xây dựng, giá xây dựng công trình và các công cụ cần thiết khác theo quy định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố; việc vận dụng, tham khảo dữ liệu về chi phí của công trình tương tự và các công cụ cần thiết khác để xác định dự toán xây dựng công trình; danh mục định mức dự toán mới, định mức dự toán điều chỉnh (nếu có) và phương pháp xác định; xác định danh mục các định mức cần tổ chức khảo sát trong quá trình thi công xây dựng).

- Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát xây dựng, nhà thầu lập thiết kế xây dựng; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư.

- Kết quả thực hiện các thủ tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ (trường hợp có gửi lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, cơ quan chuyên môn về xây dựng sẽ đề nghị bổ sung số lượng hồ sơ cho phù hợp).

Thời hạn giải quyết: 15 ngày.

Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.

Kết quả thực hiện: Kết quả thực hiện thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng/Kết quả thực hiện thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

Phí, lệ phí: Theo Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng/thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

Yêu cầu, điều kiện: Không quy định

Căn cứ pháp lý:

- Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018.
- Luật Xây dựng ngày 18/06/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020.
- Luật Kiến trúc ngày 13/06/2019.

- Luật sửa đổi, bổ sung điều 6 và phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22/11/2016.
- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung các nghị định lĩnh vực quản lý nhà nước Bộ Xây dựng.

Mẫu số 01. Tờ trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng/thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng/thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

Kính gửi: (Cơ quan chuyên môn về xây dựng)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Loại, nhóm dự án:
3. Loại và cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.
4. Người quyết định đầu tư:
5. Chủ đầu tư (nếu có) hoặc tên đại diện tổ chức và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư: (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)
9. Thời gian thực hiện:
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật:
12. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
13. Hình thức quản lý dự án:
14. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý: *liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Nghị định 15/2021/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 6 Điều 12 Nghị định 35/2023/NĐ-CP.*

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;
- Thuyết minh báo cáo kinh tế kỹ thuật *(bao gồm tổng mức đầu tư; Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu được lựa chọn áp dụng).*
- Thiết kế bản vẽ thi công bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có);
- Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;
- Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có).

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung nêu trên.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...